

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/KDTM-ST
Ngày: 18-4-2018
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Hạnh;
2. Bà Vương Mỹ Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 54/2017/TLST-KDTM ngày 02 tháng 11 năm 2017 về “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-KDTM ngày 13 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2018/QĐST-KDTM ngày 30/3/2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại TP; trụ sở: Trung tâm Dịch vụ Khu công nghiệp Amata, đường Amata, Khu công nghiệp Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công M - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1978; trú tại: Số 161, đường Phạm Văn T, phường TT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai (theo Giấy ủy quyền ngày 02/11/2017). Có mặt.

-Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ MTP; trụ sở: Đường ĐK12, khu phố 3A, phường TH, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn H – Chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2017, Bản tự khai đề ngày 23/11/2017, Biên bản lấy lời khai ngày 02/11/2017 và quá trình tham gia tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Xuân T trình bày:

Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại TP có bán các loại hoá chất nhiều lần cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ MTP từ năm 2016. Các loại hóa chất bán thường xuyên mua bán như: Xút – Cautic Sodo-NAOH; Polimer Anion, Polimer Cation. Khi cần Công ty MTP đặt hàng qua điện thoại thì Công ty TP sẽ trực tiếp giao hàng tại trụ sở của Công ty MTP ở đường ĐK12, khu phố 3A, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Quá trình mua bán, giữa hai bên không ký bất kỳ hợp đồng mua bán nào.

Khi giao nhận hàng, hai bên có lập phiếu xuất kho thể hiện rõ tên hàng hoá, đơn vị tính, đơn giá. Khi nhận đủ hàng, bên nhận hàng sẽ ký xác nhận vào Phiếu xuất kho, đến cuối tháng cả hai Công ty cùng quyết toán công nợ, Công ty TP sẽ xuất hóa đơn giá trị gia tăng theo tháng cho Công ty MTP và Công ty MTP thanh toán số tiền còn nợ trong tháng cho Công ty TP.

Từ ngày 10/11/2016 đến ngày 14/01/2017, Công ty TP đã bán cho Công ty MTP tổng số 53.179 kg hóa chất các loại với tổng số tiền 472.754.100 đồng. Trong đó, tính đến ngày 31/12/2016, Công ty MTP đã mua 41.554 kg hóa chất với số tiền 377.144.094 đồng, đã thanh toán được số tiền 183.479.700 đồng. Công ty MTP còn nợ tiền hàng của năm 2016 với số tiền 193.664.394 đồng.

Từ ngày 03/01/2017 đến 14/01/2017, Công ty TP tiếp tục bán cho Công ty MTP 03 lần hàng hóa với tổng số lượng là 11.525 kg tương ứng với số tiền 95.610.000 đồng. Ngày 16/01/2017, Công ty MTP đã thanh toán cho Công ty TP được 40.000.000 đồng. Ngày 02/3/2017, bên mua tiếp tục thanh toán được 50.000.000 đồng. Tổng cộng Công ty MTP đã thanh toán được 90.000.000 đồng. Còn nợ lại tiền hàng của năm 2017 là 5.610.000 đồng.

Ngày 24/5/2017, giữa hai bên cùng quyết toán công nợ, ông Trần Văn H là người đại diện theo pháp luật của Công ty MTP đã lập Biên bản đối chiếu công nợ và Chi tiết công nợ phải thu. Ông H đã trực tiếp ký tên, đóng dấu mộc của Công ty để xác nhận hiện còn nợ của Công ty TP số tiền 199.274.400 đồng vào Biên bản đối chiếu công nợ và cam kết thanh toán trước 49.274.400 đồng ở phần dưới của tờ Chi tiết công nợ phải thu. Tuy nhiên, ông H có ghi thanh toán trước 49.274.400 đồng nhưng trên thực tế ông H không thực hiện và không thanh toán theo nội dung đã cam kết và cho đến nay Công ty TP chưa nhận được bất cứ khoản tiền nào theo nội dung đã cam kết ngày 24/5/2017 mà ông H đã ghi.

Từ sau ngày hai bên xác nhận công nợ cho đến nay, Công ty MTP không thanh toán số tiền còn lại cho Công ty TP mặc dù Công ty TP đã nhiều lần yêu cầu thanh toán số tiền còn lại.

Do vậy, nay Công ty TP khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc Công ty MTP thanh toán số tiền mua hàng còn nợ với tổng số tiền 199.274.400 đồng (một trăm chín mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi tư nghìn, bốn trăm đồng).

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ MTP trả số tiền 199.274.400 đồng (một trăm chín mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi tư nghìn, bốn trăm đồng). Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng, tuy nhiên bị đơn đều vắng mặt mà không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua hàng hóa còn nợ, đây là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có trụ sở tại đường ĐK12, khu phố 3A, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương có thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án.

Theo Công văn số 33/CV-ĐKKD ngày 18/01/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thể hiện người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ MTP là ông Trần Văn H, “có địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn BB, xã TS, huyện TH, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký chỗ ở hiện tại: Thửa đất số 4254, tờ bản đồ số 42, đường ĐK12, khu phố 3A, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương”. Mặt khác theo Biên bản xác minh ngày 17/11/2017 thì từ năm 2015, ông H đã thay đổi nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ tỉnh Hà Tĩnh đến thường trú tại địa chỉ Công ty là: Thửa đất số 4254, tờ bản đồ số 42, đường ĐK12, khu phố 3A, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Do đó, việc Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn tại địa chỉ Công ty và địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu hiện nay của người đại diện theo pháp luật của bị đơn là đúng quy định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông H là người đại diện theo pháp luật của Công ty đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo pháp luật của bị đơn theo quy định.

[3] Về nội dung tranh chấp: Theo nguyên đơn xác định thì giữa Công ty TP và Công ty MTP có xác lập quan hệ mua bán hàng hóa là các loại chất hoá học như: Xút – Cautic Sodo-NAOH; Polymer Anion, Polymer Cation từ năm 2016 đến 14/01/2017. Quá trình thực hiện, Công ty TP đã giao cho Công ty MTP tổng cộng 53.179 kg hóa chất các loại, tương ứng với số tiền 472.754.100 đồng. Công ty MTP đã thanh toán nhiều lần cho Công ty TP được tổng cộng số tiền 273.479.700 đồng. Còn lại số tiền 199.274.400 đồng đến nay Công ty MTP chưa thanh toán cho nguyên đơn. Do vậy, Công ty TP khởi kiện yêu cầu Công ty MTP thanh toán số tiền 199.274.400 đồng.

Xét hợp đồng mua bán hàng hoá giữa các bên thì thấy: Việc mua bán hàng hoá là các loại chất hoá học gồm Xút – Cautic Sodo-NAOH; Polymer Anion, Polymer Cation giữa hai bên không lập thành hợp đồng mà chỉ thông qua việc đặt hàng và xác nhận đơn hàng qua điện thoại. Như vậy, đây cũng là một hình thức của hợp đồng mua bán hàng hoá được quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật Thương mại được pháp luật thừa nhận. Ngoài ra, theo Biên bản đối chiếu công nợ số 131100 và Chi tiết công nợ phải thu lập ngày 24/5/2017 có thể hiện ông Trần Văn Hải là người đại diện hợp pháp của Công ty MTP đã xác nhận còn nợ của Công ty TP số tiền 199.274.400 đồng. Như vậy, hoàn toàn có đủ cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn có tồn tại, xác lập quan hệ mua bán hàng hóa là các loại hóa chất như nguyên đơn trình bày. Những nội dung mà các bên thỏa thuận, xác lập là do các bên hoàn toàn tự nguyện, khi xác lập các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không vi phạm đạo đức xã hội và điều cấm của pháp luật nên là cơ sở pháp lý làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa hai bên.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì các bên đã thực hiện hợp đồng mua bán hàng hoá là các loại hoá chất qua nhiều lần khác nhau. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TP đã giao cho Công ty MTP tổng cộng 53.179 kg hóa chất các loại, tương ứng với số tiền 472.754.100 đồng. Tính đến ngày 31/12/2016, Công ty MTP đã thanh toán được 183.479.700 đồng. Ngày 16/01/2017 và 02/3/2017 Công ty MTP đã thanh toán cho Công ty TP tổng số tiền 90.000.000 đồng. Số tiền còn lại Công ty MTP chưa thanh toán là 199.274.400 đồng.

Theo Biên bản đối chiếu công nợ số 131100 (không ghi ngày) có chữ ký, và dấu xác nhận của 02 bên, trong đó, Công ty MTP do ông Trần Văn Hải là đại diện theo pháp luật đã ký tên, đóng dấu của Công ty MTP để xác nhận còn nợ của nguyên đơn số tiền là 199.274.400 đồng. Qua so sánh, đối chiếu với số tiền mà bị đơn còn nợ của nguyên đơn với Biên bản đối chiếu công nợ và bản Chi tiết công nợ phải thu là hoàn toàn phù hợp nhau.

Như vậy, Công ty TP khởi kiện yêu cầu Công ty MTP thanh toán số tiền 199.274.400 đồng là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp.

Xét nội dung ghi thêm ở Chi tiết công nợ phải thu: Tại phần bên dưới của tờ Chi tiết công nợ phải thu có ghi: *“Tên tôi: Trần Văn H: Hôm nay ngày 24/5/2017 tôi thanh toán trước 49.274.400 đồng. Đến ngày 25/6/2017 tôi thanh*

toán tiếp 100.000.000 đồng. Phần còn lại 50.000.000 đồng tôi thanh toán tiếp vào tháng 7/2017". Tuy nhiên, theo đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày thì bị đơn chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào trong số tiền 199.274.400 đồng mà bị đơn đã thừa nhận ở Biên bản đối chiếu công nợ. Đại diện của bị đơn là ông H có viết nội dung trả trước số tiền 49.274.400 đồng vào ngày 24/5/2017 nhưng ông H không thực hiện và không thanh toán bất cứ khoản tiền nào theo như nội dung đã ghi bên dưới của tờ Chi tiết công nợ phải thu. Xét quá trình tham gia tố tụng, bị đơn không tham gia tố tụng đồng thời không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc đã trả khoản tiền 49.274.400 đồng cũng như các khoản tiền khác cho nguyên đơn. Do đó, không có cơ sở để xác định bị đơn đã thanh toán thêm cho nguyên đơn số tiền 49.274.400 đồng trong tổng số tiền còn nợ là 199.274.400 đồng.

[4] Từ những phân tích trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền hàng còn nợ là 199.274.400 đồng.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên toàn bộ số tiền có nghĩa vụ phải thanh toán cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 30; Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, Điều 50, 55 của Luật Thương mại năm 2005; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại TP đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ MTP về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá”.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ MTP có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại TP số tiền 199.274.400 đồng (một trăm chín mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi tư nghìn, bốn trăm đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán

không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ MTP phải chịu 9.963.720 đồng (chín triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn, bảy trăm hai mươi đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại TP số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.981.860 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/017124 ngày 26/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án sơ thẩm hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Dương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đậu Thị Thảo